TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 22/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đông và bà Đỗ Thị Bích Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị H – Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1990, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn X, xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: T; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân L và bà Trần Thị V (đã chết); chồng: Bùi Văn T (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/6/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên. Có mặt.

2. Tô Quang H1 – Tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/6/1988, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn C, xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: K; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T và bà Hoàng Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Th H2 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/6/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên. Có mặt.

3. Đàm Quang T1 – Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/6/1986, tại BL, Quảng Ninh; nơi cư trú: phố ĐT, thị trấn T, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Xuân Đ và bà Lương Thị M; vợ: Nguyễn Thị T (đã chết) và 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 27/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên xử phạt 09 tháng tù, về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/6/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị Thu H2 – sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn C, xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Anh Phạm Văn B – sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn X, xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Đặng Tằng A1. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Ngọc H3. Vắng mặt.

3. Anh Trần Trọng Đ1. Vắng mặt.

**** Người chứng kiến:*** Anh Vũ Mạnh H4. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Thị H là người sử dụng ma túy. Khoảng ngày 12, 13 tháng 6/2019, Ngô Thị H mua của một người thanh niên khoảng 25 tuổi ở khu vực bến xe ô tô khách thành phố Móng Cái 500.000 đồng được 01 túi ma túy đá mục đích để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, Tô Quang H1 điện thoại nhờ Đàm Quang T tìm mua ma túy và bảo T cầm theo bộ đồ sử dụng ma túy, T đồng ý điện thoại cho Ngô Thị H hỏi mua 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng và hẹn đến khu vực Trường dân tộc nội trú Tiên Yên thuộc thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên để giao dịch mua bán. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H1 và T mỗi người đi một xe mô tô đến gặp H ở khu vực đường bê tông cạnh Trường dân tộc nội trú Tiên Yên. Tại đây, H1 đưa cho H 500.000 đồng và H đưa cho H1 01 túi ma túy được gói bên ngoài bằng 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H1 và T đi xe mô tô đến khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Tiên Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 16/6/2019 Cơ quan Công an huyện Tiên Yên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Thị H; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Ngô Thị H, nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tang vật thu giữ gồm:

Quá trình điều tra cơ quan Công an huyện Tiên Yên đã thu giữ của Tô Quang H1 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá *"Thăng Long"*; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A 150, thuê bao số 037.5806.634, 01 xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát (BKS) 14N1-106.21; Thu giữ của Đàm Quang T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xphone, thuê bao số 033.5935.193, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 14B1-155.47; Thu giữ của Ngô Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, thuê bao số 032.6930.932, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 14P6-8996 và số tiền 7.327.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 545/GĐMT ngày 18/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 túi nilon kích thước (2x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ghi thu của Tô Quang H1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng 0,274 gam *(không phẩy hai bẩy bốn gam)*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Thị H, Tô Quang H1 và Đàm Quang T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo H còn khai mục đích mua ma túy là để bản thân sử dụng, do quen biết với T, nể nang và chưa có nhu cầu sử dụng nên đã bán lại gói ma túy cho H1 và T với giá 500.000đồng bằng giá đã mua, không có mục đích kiếm lời. Bị cáo T khai: khi cùng đi với H1 đi đến điểm hẹn gặp H để mua ma túy thì H1 có mang theo trong người dụng cụ sử dụng ma túy. Khi T cùng với H1 đang đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì thấy Công an T đã bỏ chạy và ném vào bụi cây ở khu vực đường gần nghĩa trang nhân dân Tiên Yên nên không còn nhớ ở khu vực nào. Bị cáo H1 khai số tiền mua ma túy là của Trần Văn T2 (sinh năm 1971, trú tại thôn C, xã TL, huyện TY) đưa cho H1 nhờ mua hộ ma túy, sau đó H1 đã gọi điện cho Đàm Quang T tìm mua ma túy để sử dụng.

Theo lời khai và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Trần Văn T2 không thừa nhận hành vi đã đưa tiền và nhờ Tô Quang H2 đi mua ma túy vào buổi trưa ngày 16/6/2019.

- Người chứng kiến anh Vũ Mạnh H4 vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh không có quen biết gì với các bị cáo H, H1 và T. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 16/6/2019 khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên anh được chứng kiến sự việc Công an huyện Tiên Yên bắt giữ Tô Quang H1 và Đàm Quang T. Công an thu giữ trong túi quần của Tô Quang H1 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000đồng. H1 khai là ma túy đá, H1 vừa mua được đem đến khu vực nghĩa trang để sử dụng; còn T thừa nhận là cùng đi với H1 mua ma túy và cùng đi lên khu vực nghĩa trang để sử dụng ma túy vừa mua được.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H2 có mặt tại phiên tòa có lời khai thể hiện: Chị là vợ của Tô Quang H1, việc bị cáo H1 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt: BKS) 14N1-106.21 đi mua ma túy chị hoàn toàn không biết. Chiếc xe mô tô BKS 14N1-106.21 đăng ký tên chị. Gia đình hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe là tài sản duy nhất là phương tiện để đi lại, làm ăn của gia đình. Chị đã được nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn B vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Đàm Quang T là thợ xây làm thuê

cho anh B. Anh B là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS 14B1-155.47. Anh có cho Đàm Quang T mượn chiếc xe mô tô để đi lại và anh không biết việc T sử dụng chiếc xe đi mua ma túy. Anh đã được nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì.

Người làm chứng Đặng Tàng A, Đinh Ngọc H3 và Trần Trọng Đ1 vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Họ không có quan hệ gì với các bị cáo và đều không biết sự việc gì liên quan đến việc mua bán, tàng trữ chất ma túy của các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên truy tố Ngô Thị H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đối với Tô Quang H1 và Đàm Quang T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo Ngô Thị H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Ngô Thị H từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt (ngày 16/6/2019).

Và đề nghị xử bị cáo Tô Quang H1 và Đàm Quang T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Tô Quang H1 từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt (ngày 16/6/2019).

- Bị cáo Đàm Quang T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt (ngày 16/6/2019).

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 545/GĐMT có: 0,22g (không phẩy hai hai gam) Methamphetamine; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) sim thuê bao số 0375.806.634; 01 (một) sim thuê bao số 0335.935.193; 01 (một) sim thuê bao số 0326.930.932.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A150, vỏ màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, vỏ màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, vỏ màu vàng (đã qua sử dụng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng đã thu giữ của H1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của Ngô Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Thị H số tiền 6.827.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Các bị cáo H, H1, T đều không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo H, H1, T đều xin được mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến; phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định; Biên bản khám xét; Biên bản nhận dạng; Bản ảnh nhận dạng; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ xác định hiện trường; Bản ảnh vật chứng và Cáo trạng số 16/CT-VKSTY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân là người sử dụng ma túy nên khoảng ngày 12, 13 tháng 6/2019, tại bến xe thành phố Móng Cái, Ngô Thị H mua của một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch 500.000 đồng được 01 gói ma túy đá về để sử dụng. Sau đó khoảng 12 giờ ngày 16/6/2019, tại đường bê tông khu vực Trường dân tộc nội trú Tiên Yên thuộc thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, do quen biết, nể nang và chưa có nhu cầu sử dụng nên Ngô Thị H có hành vi bán trái phép 0,274 gam (*không phẩy hai bẩy bốn gam)* ma túy, loại Methamphetamine cho Tô Quang H1 và Đàm Quang T với giá 500.000 đồng. Sau đó, H1 và T mang số ma túy trên đến khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên tìm nơi để sử dụng thì bị Công an huyện Tiên Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Thị H đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Đối với hành vi của bị cáo Tô Quang H1 và Đàm Quang T có tính chất đồng phạm với nhau. H1 là người chủ động điện thoại nhờ tìm mua ma túy và bảo T cầm

theo dụng cụ sử dụng ma túy, H1 là người trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy từ H, H1 là người khởi xướng và tích cực thực hiện tội phạm; còn bị cáo T biết là vi phạm pháp luật, có nghĩa vụ phải can ngăn nhưng bị cáo tiếp nhận ngay ý trí của H1, trực tiếp điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, hẹn địa điểm để giao dịch, cầm theo dụng cụ sử dụng ma túy theo người và cùng đi với H1 đến điểm hẹn gặp H, mục đích để được cùng sử dụng ma túy, bị cáo T thực hiện tội phạm một cách tích cực. Như vậy, hành vi của bị cáo Tô Quang H1 và Đàm Quang T đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị rất nghiêm khắc nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, buộc phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này bị cáo Ngô Thị H là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy 01 lần đây là hành vi phạm tội nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm khắc. Đối với Tô Quang H1 và Đàm Quang T có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa H1 và T chưa có sự câu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Tô Quang H1 và Đàm Quang T mua ma túy 01 lần từ Ngô Thị H để sử dụng, H1 là người chủ động điện thoại nhờ tìm mua ma túy và bảo T cầm theo dụng cụ sử dụng ma túy, H1 là người trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy từ H; T tiếp nhận ngay ý trí của H1, trực tiếp điện thoại cho H hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm để giao dịch. Sau đó T cầm theo dụng cụ sử dụng ma túy theo người, rồi cùng đi với H1 đến điểm hẹn để mua ma túy của H. Do đó cần xử phạt bị cáo H1 mức án cao hơn so với bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Thị H, Tô Quang H1 và Đàm Quang T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và T đều là người dân tộc thiểu số, H trình độ học vấn 07/12, Trung trình độ học vấn 01/12; còn bị cáo H1 là người dân tộc: Kinh nhưng không đi học, do đó, cả 03 bị cáo H, H1, T có trình độ nhận thức hạn chế nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo Ngô Thị H: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thị các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn đình, đang nuôi 01 con nhỏ (chồng đã ly hôn), bán ma túy 01 lần, do nể nang, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

- Đối với bị cáo Tô Quang H1 và Đàm Quang T: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy rằng các bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập gì ổn định, không giữ chức vụ gì, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng:

- Chiếc xe mô tô BKS 14B1-155.47 làm rõ thuộc sở hữu của anh Phạm Văn B, anh B không biết việc T lấy đi mua ma túy nên cơ quan Công an huyện Tiên Yên đã trả lại cho anh B là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc xe mô tô BKS 14N1-106.21 là tài sản chung hợp nhất của chị Nguyễn Thị Thu H2 và Tô Quang H1, chị H2 không biết H1 lấy đi mua ma túy. Bị cáo H1 là người sử dụng ma túy không đóng góp gì cho gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chiếc xe mô tô là phương tiện duy nhất để đi lại, làm ăn duy trì cuộc sống trong gia đình nên cơ quan Công an huyện Tiên Yên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H2 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc xe mô tô BKS 14P6-8996 thu giữ của Ngô Thị H số khung, số máy đã bị tẩy xóa nên chưa xác định được nguồn gốc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Số ma túy còn sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không có giá trị, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A150, vỏ màu đen, gắm sim thuê bao số 0375.806.634 thu giữ của H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, vỏ màu đen, gắm sim thuê bao số 0335.935.193 thu giữ của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, vỏ màu vàng, gắn sim thuê bao số 0326.930.932 thu giữ của H. Quá trình điều tra đã làm rõ cả 03 bị cáo H1, T và H đã sử dụng các điện thoại trên vào việc mua bán ma túy, xét còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với các sim thuê bao số 0375.806.634, 0335.935.193, 0326.930.932 xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng thu giữ của H1 là công cụ sử dụng vào việc mua bán ma túy, xét còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trong tổng số tiền thu giữ của Ngô Thị H 7.327.000 đồng, xét cần tịch thu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có sung vào ngân sách Nhà nước và số tiền còn lại không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho Ngô Thị H 6.827.000 đồng.

[8] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Ngô Thị H, Tô Quang H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đàm Quang T là thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án Tô Quang H1 khai: Số tiền 500.000 đồng mua ma túy của Ngô Thị H là của Trần Văn T1 đưa cho H1 nhờ mua hộ ma túy để cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên, T1 không thừa nhận, tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở kết luận Toàn đồng phạm với H1 về hành vi này. Đối tượng đã bán ma túy cho Ngô Thị H tại khu vực bến xe khách thành phố Móng Cái, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; các bị cáo Tô Quang H1 và Đàm Quang T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/6/2019).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tô Quang H1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/6/2019).

- Xử phạt bị cáo Đàm Quang T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/6/2019).

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 545/GĐMT có: 0,22g (không phẩy hai hai gam) Methamphetamine; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) sim thuê bao số 0375.806.634; 01 (một) sim thuê bao số 0335.935.193; 01 (một) sim thuê bao số 0326.930.932.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu Masstel A150, vỏ màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, vỏ màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, vỏ màu vàng (đã qua sử dụng); 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) là công cụ dùng vào việc phạm tội (thu giữ của H1); số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có (thu giữ của H).

- Trả lại cho Ngô Thị H số tiền 6.827.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

(*Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 17/CCTHADS-BB ngày 16/9/2019 giữa Công an huyện Tiên Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên*).

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Ngô Thị H, Tô Quang H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đàm Quang T không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H2 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Công an huyện Tiên Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Kim Văn Sơn